|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NAM ĐÀN 2**  ***(Đề có 01 trang)*** | **ĐỀ THI KSCL HỌC SINH GIỎI ĐỢT 2**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn thi: LỊCH SỬ 12 ( LẦN 2 )**  Thời gian làm bài: **150 phút**, không kể thời gian phát đề |

**Câu 1 (6 điểm)**

1. Phân tích nguyên nhân Pháp xâm lược Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX. Quá trình Pháp đánh chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ đã diễn ra như thế nào?
2. Trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ và nêu nhận xét.

**Câu 2 (5 điểm)**

a.Lập bảng tóm tắt chiến sự ở Bắc Kỳ lần 1 (1873) và lần 2 (1882) bao gồm: Hành động của Pháp, Kháng chiến của nhân dân, Thái độ của triểu đình

b. Thái độ của Pháp sau Chiến thắng Cầu Giấy lần 1 và lần 2 của nhân dân ta có gì khác nhau? Lý giải nguyên nhân của sự khác nhau đó

C**âu 3. (4 điểm)**

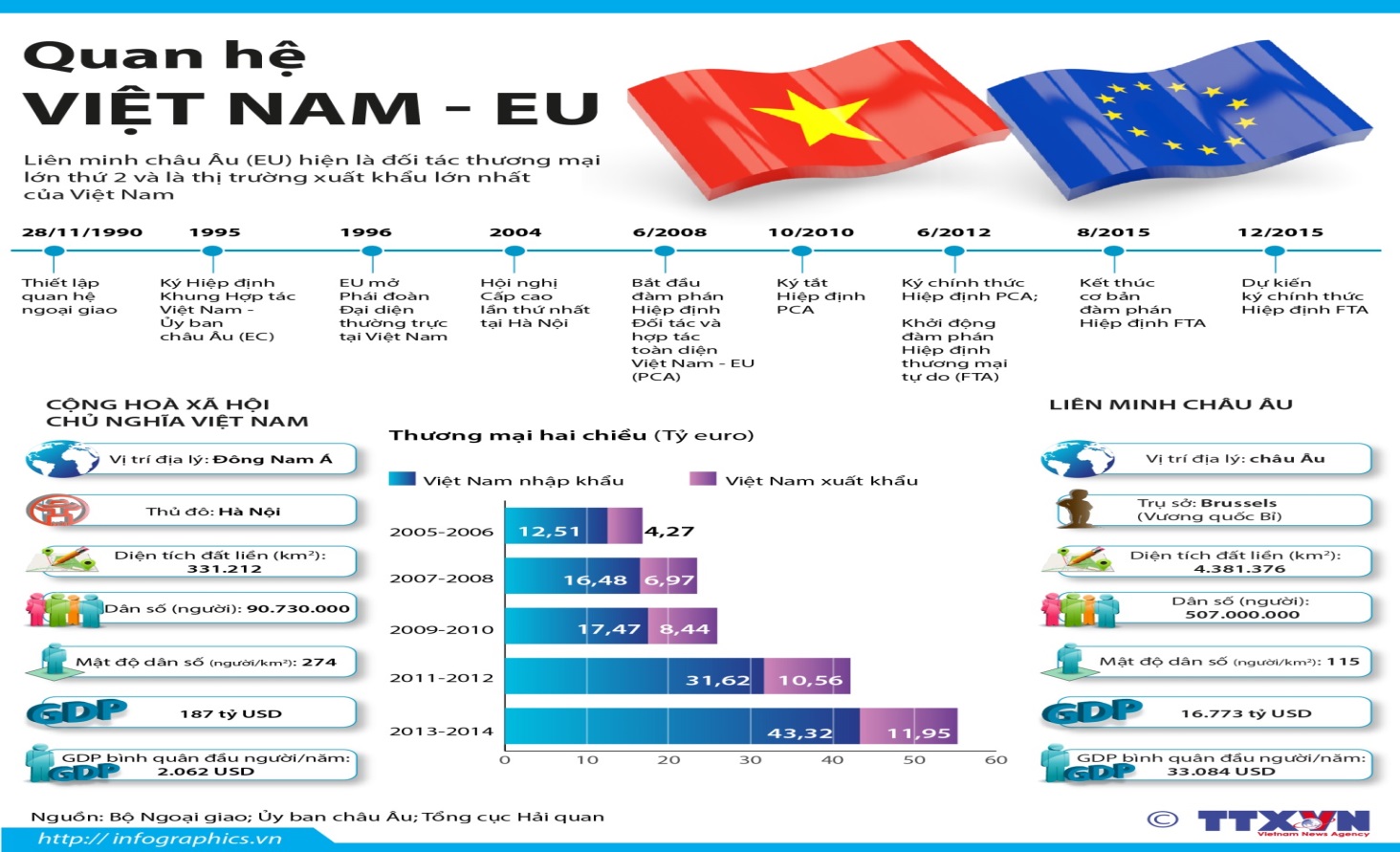
Trình bày những thành tựu chủ yếu của Liên Xô từ năm 1945 – 1973. Theo em, những nhân tố nào giúp Liên Xô đạt được những thành tựu đó?

**Câu 4 (5 điểm):** Dựa vào kiến thức đã học và tư liệu dưới đây, em hãy:

1. Trình bày sự ra đời và phát triển của Liên minh Châu Âu (EU).
2. Dựa vào tư liệu (Hình trang bên), hãy thực hiện các yêu cầu sau:

-Nhận xét về quan hệ Việt Nam với EU trong giai đoạn 1990 – 2015

- Theo em, Việt Nam có những cơ hội gì khi thiết lập và tăng cường mối quan hệ với Liên minh Châu Âu ( EU)?



………… …………HẾT…………………

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| **1.a** | **Phân tích nguyên nhân Pháp xâm lược Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX. Quá trình Pháp đánh chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ đã diễn ra như thế nào?** | **(3 đ)** |
|  | -**Nguyên nhân (1.5)**  +Giữa thế kỷ XIX, CNTB được xác lập hoàn toàn trên thế giới và phát triển mạnh mẽ, chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Nhu cầu về Thị trường, nguyên liệu, nhân công trở nên bức thiết. Vì vậy các nước TB phương Tây đẩy mạnh xâm chiếm thuộc địa, trong đó Pháp là một trong những nước tiên phong  + Châu Á, châu Phi và Mĩ la tình trở thành đối tượng xâm lược của các nước phương Tây  +Việt Nam là một quốc gia nằm ở Đông Nam Á, có vị trí chiến lược quan trọng, tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào. Vì vậy, Việt Nam không tránh khỏi bị xâm lược  + Giữa TK XIX, chế độ phong kiến Việt Nam khủng hoảng, suy yếu, trở thành điều kiện cho phương Tây xâm lược  +Nguyên cớ để Pháp xâm lược Việt Nam là chính sách cấm đạo, sát đạo của triều Nguyễn | 0.5  0.25  0.25  0.25  0.25 |
|  | **Quá trình Pháp đánh chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ (1.5)**  -1859: đánh chiếm Gia Định………  - 1860: Pháp sa lầy ở chiến trường Trung Quốc và Italia nên phải rút bớt lực lượng ở Gia Định  -2/1861: Sau khi giải quyết xong khó khăn ở Trung Quốc, Pháp đưa quân về Gia Định, phá vỡ dồn Chí Hòa  +từ 1861-1862: Pháp đánh chiếm luôn Định tường, Biên Hòa và Vĩnh Long  +6/1862: Pháp ép triều Nguyễn ký Hiệp ước NHâm Tuất, thừa nhận 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ thuộc Pháp  + Từ 20-24/6/1867: Pháp thôn tính 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ không tốn một viên đạn | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **1.b** | **Trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ và nêu nhận xét.** | **(3 đ)** |
|  | - Năm 1859, TD Pháp kéo quân vào Gia định đánh chiếm thành Gia định, song chúng đã vấp phải tinh thần kháng chiến mạnh mẽ của nhân dân ta. Các đội nghĩa quân ngày đêm bám sát , tìm cách bao vây tiêu diệt địch, buộc quân Pháp phải rút xuống các tàu chiến .Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp hoàn toàn thất bại.  - Khi TD Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ ( 1861 – 1862), nhân dân ta kháng chiến mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của những văn thân sĩ phu yêu nước, tiêu biểu như nghĩa quân của Trương Định, Trần Thiện Chính, Lê Huy đã chiến đấu anh dũng, lập được nhiều chiến công. Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực (1861) đánh chìm tàu Hi vọng của Pháp trên sông Vàm cỏ làm nức lòng nhân dân ta.  - Sau hiệp ước 1862, tiếp tục phát triển: Phong trào “Tị địa”, văn thân sỹ phu, dùng văn thơ châm biếm bọn Việt gian bán nước hoặc tiếp tục bám đất bám dân, lãnh đạo nhân dân k/c tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Trương Định (sơ lược về KN Trương Định)  **-Nhận xét**  + Phong trào diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt,bền bỉ với tinh thần dũng cảm cao độ  +Lúc đầu đơn thuần là phong trào đấu tranh chống Pháp, nhưng về sau còn có sự kết hợp với đấu tranh chống triều đình phong kiến đầu hàng.  +- Phong trào đã thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, với những hình thức đấu tranh phong phú song chủ yếu là đấu tranh vũ trang chống Pháp.  + Kết quả: Các cuộc khởi nghĩa đều thất bại do bị triều đình bỏ rơi, so sánh lực lượng chênh lệch. | 0.5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.25  0.25 |
| **Câu 2**  **(6đ)** | 1. Hoàn thành bảng tóm tắt về quá trình Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần 1 và lần 2 và kháng chiến của nhân dân Việt Nam theo mẫu  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Pháp đánh Bắc kỳ lần 1** | **Pháp đánh Bắc Kỳ lần 2** | | Hành động của Pháp | * Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kì, Pháp ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kì. * Pháp dựng lên vụ “Đuypuy” ở Hà Nội (cho Đuypuy” để gây rồi. Lấy cớ triều Nguyễn nhờ giải quyết vụ ĐuyPuy, PHáp đã đưa quân ra Bắc   -20/11/1873), Pháp đánh thành Hà Nội,  -12/1873). chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kì  **0.75** | -Từ những năm 70 (XX), Phát đang phát triển nhanh lên gđ đế quốc, ráo riết xâm lược  -1882, Pháp vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Pháp kéo ra Bắc.  + 3/4/1882, Pháp đổ bộ lên Hà Nội.  + 25/4/1882, nổ súng chiếm thành Hà Nội.  + 3/1883, chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định...  **0.75** | | Kháng chiến của Nhân dân ta | * Pháp đánh thành Hà Nội, khoảng 100 binh sĩ đã chiến đấu, hi sinh tại Ô Quan Chưởng. * Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hy sinh. * Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình. * Trận Cầu Giấy (21/12/1873), Gácniê tử trận. Pháp lo sợ, tìm cách thương lượng với triều đình Huế.   **1.0** | * Tại Hà Nội: quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy chiến đấu anh dũng * Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội (Sơn Tây, Bắc Ninh...) tích cực chuẩn bị chống giặc. * Tại các tỉnh đồng bằng, nhất là Nam Định, Thái Bình... nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện.   -chiến thắng Cầu Giấy lần hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận  **1.0** | | Thái độ của Triều đình | Thỏa hiệp, ký Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất) thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì cho Pháp.  **0.25** | Vẫn ảo tưởng vào con đường thương lượng với Pháp để chuộc đất  **0.25** | | **4.đ** |
| **Câu 2.b** | **. Thái độ của Pháp sau Chiến thắng Cầu Giấy lần 1 và lần 2 của nhân dân ta có gì khác nhau? Lý giải nguyên nhân của sự khác nhau đó**  **-**Thái độ:  -Sau trận Cầu Giấy Lần 1: Pháp hoang mang, lo sợ, tìm cách thương lượng và ký Hiệp ước Giáp Tuất (1874), rút khỏi Bắc Kỳ  Sau Trận Cầu Giấy lần 2: Pháp càng củng cố quyết tâm xâm lược, hô hào trả thù cho Rivie, một kế hoạch tài chính-quân sự chu đáo đã được vạch ra  -Lý giải:  -Thái độ ở lần 1: Do tình hình nước Pháp đang gặp nhiều khó khăn: làn sóng cách mạng trong nước, thất bại trong Chiến tranh Pháp –Phổ..  -Thái độ lần 2: từ những năm 70 (XX), nước Pháp phát triển nhanh lên gđ đế quốc, nhhu cầu về thuộc địa càng cấp thiết, nước Pháp cơ bản đã vượt qua khó khăn.Sau nhiều năm xâm lược Vam Nam, Pháp đã bước đầu thiết lập được những cơ sở quan trọng ở VN | **(2.0đ)**  0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **Câu 3.a** | **Trình bày những thành tựu chủ yếu của Liên Xô từ năm 1945 – 1973** | **(3.0đ)** |
|  | *\* Giai đoạn khôi phục kinh tế (1945 – 1950) :*  - Liên Xô hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm (1946 – 1950) trước thời hạn 9 tháng :  - Đã phục hồi nền sản xuất công nghiệp, năm 1947 đạt mức trước chiến tranh. Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh. Hơn 6200 xí nghiệp được phục hồi hoặc mới xây dựng đi vào hoạt động. Một số ngành sản xuất nông nghiệp cũng vượt mức trước chiến tranh, thu nhập quốc dân tăng 66% so với 1940.  - Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, đánh dấu sự phát triển nhanh chóng về khoa học – kĩ thuật Xô viết, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ. | 0.25  0.5  0.25 |
|  | *\* Giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH (từ năm 1950 đến nửa đầu những 70)*:  - Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH và đã thu được nhiều thành tựu.  + Trong công nghiệp: Liên Xô đẩy mạnh sản xuất công nghiệp nặng như chế tạo máy, điện lực, hóa dầu, thực hiện cơ giới hoá, điện khí hoá. Đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Mỹ), chiếm 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới. Liên Xô đi đầu trong một số lĩnh vực công nghiệp mới như công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện tử.  +Trong nông nghiệp : sản lượng nông phẩm (1960) tăng trung bình 16%/năm,  + Khoa học - kĩ thuật : Liên Xô chiếm nhiều đỉnh cao khoa học - kĩ thuật thế giới. Năm 1957, Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo. Năm 1961, phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.  +Xã hội: Tỷ lệ công nhân chiếm hơn 55% số người lao động, trình độ học vấn được nâng lên  +Đối ngoại: Liên Xô thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ PT GPDT..địa vị quốc tế ngày càng được nâng cao | 0.25  0.5  0.25  0.5  0.25  0.25 |
| **3.b** | **-Nhân tố giúp Liên Xô đạt được những thành tựu đó** | **1.0** |
|  | + Sự lãnh đạo của Đảng và Nhà Nước Liên Xô  +Tinh thần tự lực tự cường của nhân dân Xô Viết  +các nhân tố khác: Nhờ vào sự ưu việt của chế độ XHCN,uy tín và địa vị quốc tế của Liên Xô trên thế giới và trong Liên Hợp Quốc được nâng lên, sự lớn mạnh của hệ thống XHCN thể giới là động lực và sự hậu thuẫn cho Liên Xô | 0.25  0.25  0.5 |
| **Câu 4a.** | **Trình bày sự ra đời và phát triển của Liên minh Châu Âu (EU).** | **(2.0đ)** |
|  | ***-Hình thàanh***  +Năm 1951, Sáu nước Tây Âu (Pháp, CHLB Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lúc xem bua thành lập cộng đồng than thép châu Âu  +Năm 1957, sáu nước này kí Hiệp ước Rô ma thành lập Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC  + Năm 1967, ba tổ chức trên được hợp nhất thành Cộng đồng châu Âu (EC). Năm 1991, các nước kí hiệp ước Maxtrich, có hiệu lực từ ngày 1/1/1993, đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU) | 0.25  0.25  0.25 |
|  | **-Phát triển**  - Mở rộng thành viên: từ 6 nước ban đầu, đến 1995 phát triển thành 15 nước và năm 2004, kết nạp thêm 10 nước Đông Âu, nâng số thành viên là 25, đến năm 2007, kết nạp thêm hai nước thành 27 nước.  - Cơ cấu tổ chức ngày càng chặt chẽ, Các lĩnh vực hợp tác liên minh giữa các nước thành viên được mở rộng lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh. Năm 1979, bầu cử Nghị Viện châu Âu. Tháng 3/1995, bảy nước EU hủy bỏ sự kiểm soát đối với việc đi lại của công dân các nước này qua biên giới của nhau. 1/2002, chính thức sử dụng đồng tiền chung EURO  - Cuối thập kỷ 90, Liên minh châu Âu là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh, chiếm ¼ GDP của thế giới. | **0.25**  **0.5**  **0.5** |
| **4.b** | **Nhận xét về quan hệ Việt Nam với EU trong giai đoạn 1990 – 2015: *Thí sinh có thể nhận xét theo cách riêng, nhưng định hướng các ý sau***  + quan hệ Việt Nam với EU được thiết lập từ sớm, vào năm 1990.  +Từ 1990 – 2015: QH 2 nước liên tục phát triển (dẫn chứng 1 số sự kiện trong tư liệu)  +EU là đối tác thương mại lớn thứ 2 và là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam | **1.0** |
|  | **- Theo em, Việt Nam có những cơ hội gì khi thiết lập và tăng cường mối quan hệ với Liên minh Châu Âu ( EU)?**  +Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức của những nước có nền kinh tế, KH-Kt phát triển, trình độ cao. Việt Nam thiết lập quan hệ với Eu sẽ mở ra nhiều cơ hội  **+** Tiếp thu KH-KT, kinh nghiệm quản lý, thu hút vốn đầu tư..  + Có thị trường rộng lớn  + Cơ hội giao lưu hợp tác trên các lĩnh vực khác: văn hóa, giáo dục, y tế, | **1.0** |